

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: TOÁN – Lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

(Học sinh chọn phương án đúng nhất và ghi kết quả vào giấy làm bài)

Câu 1: Tập hợp các ước của 13 là:

- A. $\{0; 1; 13\}$ B. $\{1; 13\}$ C. $\{-1; 0; 1; 13\}$ D. $\{-13; -1; 1; 13\}$

Câu 2: $\frac{3}{4}$ của (-12) bằng:

- A. $-\frac{3}{48}$ B. $-\frac{9}{4}$ C. -48 D. -9

Câu 3: Cho $-6 < x \leq 7$. Tổng các số nguyên x bằng:

- A. 0 B. 7 C. -6 D. 13

Câu 4: Khi bỏ dấu ngoặc của biểu thức $a - (b - c)$ ta được:

- A. $a + b - c$ B. $a - b + c$ C. $-a - b + c$ D. $a - b - c$

Câu 5: Hỗn số $-5\frac{1}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $-\frac{21}{4}$ B. $-\frac{9}{4}$ C. $-\frac{19}{2}$ D. $-\frac{10}{4}$

Câu 6: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{0,7}{-6}$ B. $\frac{-5}{25}$ C. $\frac{2019}{0}$ D. $\frac{15}{-6,9}$

Câu 7: Số nghịch đảo của $\frac{-7}{15}$ là:

- A. $\frac{15}{-7}$ B. $\frac{-15}{7}$ C. $\frac{7}{-15}$ D. $\frac{-7}{-15}$

Câu 8: Kết quả của phép tính $\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{19.20}$ bằng:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{20}$ C. $\frac{381}{380}$ D. $\frac{19}{20}$

Câu 9: Cho ba điểm O, M, N không thẳng hàng. Tia Ox nằm giữa hai tia OM, ON khi tia Ox cắt:

- A. Đoạn thẳng OM B. Đoạn thẳng ON C. Đoạn thẳng MN D. Đường thẳng MN

Câu 10: Cho điểm A thuộc hình tròn tâm O bán kính 5cm. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $OA < 5\text{cm}$ B. $OA = 5\text{cm}$ C. $0\text{cm} \leq OA \leq 5\text{cm}$ D. $OA > 5\text{cm}$

Câu 11: Nếu tia Oy nằm giữa tia Oa và Ob thì khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $\widehat{aOb} + \widehat{bOy} = \widehat{aOy}$ C. $\widehat{yOa} + \widehat{aOb} = \widehat{yOa}$
 B. $\widehat{aOy} = \widehat{yOb}$ D. $\widehat{aOy} + \widehat{yOb} = \widehat{aOb}$

Câu 12: Nếu $\hat{A} = 33^\circ$ và $\hat{B} = 57^\circ$. Ta nói:

- A. \hat{A} và \hat{B} là hai góc bù nhau C. \hat{A} và \hat{B} là hai góc kề bù
 B. \hat{A} và \hat{B} là hai góc kề nhau D. \hat{A} và \hat{B} là hai góc phụ nhau

PHÒNG GIÁO DỤC DẠY HÀNH MÃI CỦA HỘI

ĐOÀN TÙNG MÃI CỦA HỘI

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1: (1,75 điểm)

Thực hiện phép tính:

$$a) \frac{5}{6} + \frac{-1}{8}$$

$$b) \frac{-7}{5} \cdot \frac{4}{19} + \frac{2}{5} \cdot \frac{4}{19}$$

$$c) \left(40\% + 0,6 - 1\frac{4}{15}\right) : \left(-2\frac{2}{3}\right)$$

Bài 2: (1,75 điểm)

Tìm số nguyên x , biết:

$$a) 19 + x = -15$$

$$b) \frac{5}{4} - x : \frac{-36}{5} = \frac{5}{6}$$

$$c) \frac{3}{5} - 0,2 < x\% < 4\frac{43}{50} - 4\frac{22}{50}$$

Bài 3: (1,5 điểm)

“Muối xối là cách làm thực phẩm lên men vi sinh trong thời gian ngắn. Ngâm thực phẩm trong dung dịch nước muối (có độ mặn 20% đến 25%) đun sôi để nguội, có thể cho thêm một ít đường.”

Nguyên liệu để muối dưa cải (một hình thức muối xối) gồm rau cải, hành tươi, đường và muối. Khối lượng hành, đường và muối theo thứ tự bằng 5% , $\frac{3}{1000}$ và $\frac{3}{40}$ khối lượng rau cải. Vậy nếu bạn Lan muối 8kg rau cải thì cần bao nhiêu kilogam hành, đường và muối?

Bài 4: (2,0 điểm)

Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox , vẽ hai tia Oz , Oy sao cho $\widehat{xOz} = 65^\circ$; $\widehat{xOy} = 130^\circ$.

- Tia Oz có nằm giữa hai tia Ox và Oy không? Vì sao?
- So sánh \widehat{xOz} và \widehat{yOz} . Chứng tỏ Oz là tia phân giác của \widehat{xOy} .
- Vẽ Ot là tia đối của tia Oz . Tính số đo góc \widehat{yOt} .

- HẾT -

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)*(Học sinh chọn phương án đúng nhất và ghi kết quả vào giấy làm bài)***Câu 1:** Tập hợp các ước của 13 là:

- A. $\{0; 1; 13\}$ B. $\{1; 13\}$ C. $\{-1; 0; 1; 13\}$ D. $\{-13; -1; 1; 13\}$

Câu 2: $\frac{3}{4}$ của (-12) bằng:

- A. $-\frac{3}{48}$ B. $-\frac{9}{4}$ C. -48 D. -9

Câu 3: Cho $-6 < x \leq 7$. Tổng các số nguyên x bằng:

- A. 0 B. 7 C. -6 D. 13

Câu 4: Khi bỏ dấu ngoặc của biểu thức $a - (b - c)$ ta được:

- A. $a + b - c$ B. $a - b + c$ C. $-a - b + c$ D. $a - b - c$

Câu 5: Hỗn số $-5\frac{1}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $-\frac{21}{4}$ B. $-\frac{9}{4}$ C. $-\frac{19}{2}$ D. $-\frac{10}{4}$

Câu 6: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{0,7}{-6}$ B. $\frac{-5}{25}$ C. $\frac{2019}{0}$ D. $\frac{15}{-6,9}$

Câu 7: Số nghịch đảo của $\frac{-7}{15}$ là:

- A. $\frac{15}{-7}$ B. $\frac{-15}{-7}$ C. $\frac{7}{-15}$ D. $\frac{-7}{15}$

Câu 8: Kết quả của phép tính $\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{19.20}$ bằng:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{20}$ C. $\frac{381}{380}$ D. $\frac{19}{20}$

Câu 9: Cho ba điểm O, M, N không thẳng hàng. Tia Ox nằm giữa hai tia OM, ON khi tia Ox cắt:

- A. Đoạn thẳng OM B. Đoạn thẳng ON C. Đoạn thẳng MN D. Đường thẳng MN

Câu 10: Cho điểm A thuộc hình tròn tâm O bán kính 5cm. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $OA < 5\text{cm}$ B. $OA = 5\text{cm}$ C. $0\text{cm} \leq OA \leq 5\text{cm}$ D. $OA > 5\text{cm}$

Câu 11: Nếu tia Oy nằm giữa tia Oa và Ob thì khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $\widehat{aOb} + \widehat{bOy} = \widehat{aOy}$
B. $\widehat{aOy} = \widehat{yOb}$
- C. $\widehat{yOa} + \widehat{aOb} = \widehat{yOa}$
D. $\widehat{aOy} + \widehat{yOb} = \widehat{aOb}$

Câu 12: Nếu $\widehat{A} = 33^\circ$ và $\widehat{B} = 57^\circ$. Ta nói:

- A. \widehat{A} và \widehat{B} là hai góc bù nhau
B. \widehat{A} và \widehat{B} là hai góc kề nhau
- C. \widehat{A} và \widehat{B} là hai góc kề bù
D. \widehat{A} và \widehat{B} là hai góc phụ nhau

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)**Bài 1: (1,75 điểm)**

Thực hiện phép tính:

a) $\frac{5}{6} + \frac{-1}{8}$

b) $\frac{-7}{5} \cdot \frac{4}{19} + \frac{2}{5} \cdot \frac{4}{19}$

c) $(40\% + 0,6 - 1\frac{4}{15}) : \left(-2\frac{2}{3}\right)$

Bài 2: (1,75 điểm)Tìm số nguyên x , biết:

a) $19 + x = -15$

b) $\frac{5}{4} - x : \frac{-36}{5} = \frac{5}{6}$

c) $\frac{3}{5} - 0,2 < x\% < 4\frac{43}{50} - 4\frac{22}{50}$

Bài 3: (1,5 điểm)

“Muối xổi là cách làm thực phẩm lên men vi sinh trong thời gian ngắn. Ngâm thực phẩm trong dung dịch nước muối (có độ mặn 20% đến 25%) đun sôi để nguội, có thể cho thêm một ít đường.”

Nguyên liệu để muối dưa cải (một hình thức muối xổi) gồm rau cải, hành tươi, đường và muối. Khối lượng hành, đường và muối theo thứ tự bằng 5%, $\frac{1}{1000}$ và $\frac{3}{40}$ khối lượng rau cải. Vậy nếu bạn Lan muối 8kg rau cải thì cần bao nhiêu kilôgam hành, đường và muối?

Bài 4: (2,0 điểm)

Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox , vẽ hai tia Oz , Oy sao cho $\widehat{xOz} = 65^\circ$; $\widehat{xOy} = 130^\circ$.

- Tia Oz có nằm giữa hai tia Ox và Oy không? Vì sao?
- So sánh \widehat{xOz} và \widehat{yOz} . Chứng tỏ Oz là tia phân giác của \widehat{xOy} .
- Vẽ Ot là tia đối của tia Oz . Tính số đo góc \widehat{yOt} .

- HẾT -

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2018 – 2019
MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3 điểm)	a. Đảm bảo được các ý cơ bản về tên văn bản và tên tác giả: (0,5 điểm) - Văn bản: Lượm - Tác giả: Tô Hữu	0,25đ 0,25đ
	b. Nội dung chính của đoạn thơ: (1 điểm) - Sự hi sinh dũng cảm của nhân vật Lượm. - Hình ảnh Lượm vẫn còn sống mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người. (HS có thể diễn đạt các cách khác nhưng vẫn thể hiện được tác dụng trên)	0,5đ 0,5đ
	c. Tâm trạng của tác giả trước sự việc đó: (0,5 điểm) - Tác giả vô cùng đau đớn, thương tiếc khi nghe tin Lượm đã hi sinh. (HS có thể diễn đạt các cách khác nhưng vẫn thể hiện được nội dung trên)	0,5đ
	d. Bài học rút ra cho bản thân: (1 điểm) - Sống phải có mục đích, lí tưởng, hoài bão, ước mơ... - Có lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm... - Phải có trách nhiệm và lòng quyết tâm trong công việc... - Ra sức học tập tốt, lao động tốt để góp phần xây dựng quê hương, đất nước... (HS có thể diễn đạt các cách khác nhưng vẫn thể hiện được nội dung trên)	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Mức điểm	Yêu cầu	
Mức tối đa (3đ)	- HS trả lời được đầy đủ các ý như trên.	
Mức chưa tối đá:(từ 0,25đ đến 2,75đ)	- Căn cứ vào yêu cầu của đề bài, HS làm đúng ý nào thì GV cho điểm ý đó. - Tùy theo mức độ sai sót trong bài làm của học sinh, GV có thể ghi điểm thích hợp.	
Mức không đạt: (0 đ)	- HS bỏ giấy trắng hoặc trả lời sai hoàn toàn.	
Câu 2 (2 điểm)	a. Đảm bảo nêu được khái niệm về câu tràn thuật đơn: (0,5 điểm) Câu tràn thuật đơn là loại câu do một cụm C – V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể về một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến.	0,5đ
	b. HS tìm được câu tràn thuật đơn và xác định chủ ngữ, vị ngữ: (1,5 điểm) Xác định được đúng mỗi câu tràn thuật đơn (0,25đ). Xác định được	

	<p><i>đúng CN - VN mỗi câu (0,25đ)</i></p> <p>- Chưa nghe hết câu, <u>tôi</u> // <u>đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài.</u> <u>CN</u> <u>VN</u></p> <p>- Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, <u>tôi</u> // <u>mảng:</u> <u>CN</u> <u>VN</u></p> <p>- <u>Tôi</u> // <u>vè, không</u> <u>một</u> <u>chút</u> <u>bận</u> <u>tâm.</u> <u>CN</u> <u>VN</u></p> <p>(HS có thể có cách trình bày khác nhưng chỉ cần chính xác và đúng yêu cầu)</p>	0,5đ 0,5đ 0,5đ
Mức điểm	Yêu cầu	
Mức tối đa (2đ)	- HS trả lời được đầy đủ các ý như trên.	
Mức chưa tối đa: (từ 0,25đ đến 1,75đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào yêu cầu của đề bài, HS làm đúng ý nào thì GV cho điểm ý đó. - Tùy theo mức độ sai sót trong bài làm của học sinh, GV có thể ghi điểm thích hợp. 	
Mức không đạt: (0 đ)	- HS bỏ giấy trắng hoặc trả lời sai hoàn toàn.	
Câu 3 (5 điểm)	<p>A. Yêu cầu chung:</p> <p>1. Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện đúng phương thức biểu đạt: miêu tả cảnh. - HS có kĩ năng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng, so sánh, nhận xét ... trong văn miêu tả nhằm làm nổi bật đặc điểm của cảnh được miêu tả. - Biết cách miêu tả cảnh theo một trình tự hợp lí. - HS có kĩ năng diễn đạt, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn và viết bài văn miêu tả ... theo bố cục đầy đủ 3 phần. <p>2. Về nội dung: Miêu tả lại quang cảnh sân trường em trong giờ ra chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả cần làm rõ đặc điểm nổi bật của quang cảnh sân trường giờ ra chơi. - Miêu tả được rõ các hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi. - Nếu được cảm nghĩ về ích lợi của giờ ra chơi. <p>B. Yêu cầu cụ thể:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu chung về giờ ra chơi: thời gian, địa điểm...</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Miêu tả sân trường trước giờ ra chơi: quang cảnh sân trường, các dãy phòng học, không khí,...</p> <p>b. Miêu tả sân trường trong giờ ra chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tả bao quát: <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh sân trường lúc bắt đầu ra chơi (òn ào, náo nhiệt hẳn lên). + Tả hoạt động của học sinh ra sân tập thể dục giữa giờ... + Tả cảnh vui chơi của học sinh trên sân trường. - Tả chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vui chơi của từng nhóm học sinh như: đá cầu, rượt bắt, nhảy dây, chuyền banh... 	0,5đ 0,5đ 1,5đ 1,5đ

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm không thích chơi đùa ngồi ôn bài, hỏi nhau bài... - Âm thanh: sôi động, tiếng cười đùa, nói chuyện... - Không khí: nhộn nhịp, sôi nổi ... <p>c. Miêu tả sân trường sau giờ ra chơi: tiếng trống báo hiệu giờ vào lớp, học sinh trở về lớp học, không khí trở nên yên tĩnh...</p> <p>3. Kết bài: Cảm nghĩ của em về ích lợi của giờ ra chơi.</p>	0,5đ
	<ul style="list-style-type: none"> • Các mức độ ghi điểm và yêu cầu: - Mức tối đa (5đ): Đáp ứng tốt yêu cầu về nội dung. Có kỹ năng viết tốt bài văn miêu tả. Có sáng tạo trong liên tưởng, tưởng tượng, so sánh và nhận xét. Văn viết trôi chảy, không mắc lỗi diễn đạt, trình bày rõ ràng, sạch đẹp, không sai chính tả. - Mức chưa tối đa (4đ): Đáp ứng khá tốt yêu cầu về nội dung và diễn đạt. Có sáng tạo trong liên tưởng, tưởng tượng, so sánh và nhận xét. Nội dung miêu tả khá trôi chảy, bối rối mạch lạc, đảm bảo trình tự miêu tả hợp lý. Không sai sót lớn về diễn đạt, dùng từ, chính tả. - Mức chưa tối đa (2,5đ): Đáp ứng được các yêu cầu trên với mức độ trung bình hoặc làm tốt được một nửa số ý. Nội dung viết đúng trọng tâm miêu tả, bối rối 3 phần rõ ràng. Văn viết tạm được, diễn đạt được ý. Có mắc lỗi diễn đạt, chính tả nhưng không nghiêm trọng. - Mức chưa tối đa (1đ): Có bối rối nhưng nội dung còn nghèo về ý, kỹ năng miêu tả còn yếu, còn hạn chế nhiều về diễn đạt, trình bày câu thả, sai nhiều lỗi dùng từ, chính tả, chấm câu. Hoặc kể còn nhiều hơn tả. - Không đạt (0đ): Học sinh bỏ giấy trắng hoặc làm lạc đề hoàn toàn. 	0,5đ

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2018-2019

Môn: NGỮ VĂN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1: (3,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

"Bỗng lòe chớp đỏ
Thôi rồi, Lượm ơi!
Chú đồng chí nhỏ
Một dòng máu tươi!"

Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hòn bay giữa đồng...

Lượm ơi, còn không?"

- a. Đoạn thơ trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)
- b. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên? (1 điểm)
- c. Tác giả có tâm trạng như thế nào trước sự hi sinh của Lượm? (0,5 điểm)
- d. Từ tấm gương của nhân vật Lượm, em rút ra bài học gì cho bản thân mình? (1 điểm)

Câu 2: (2,0 điểm)

- a. Thể nào là câu tràn thuật đơn? (0,5 điểm)
- b. Tìm các câu tràn thuật đơn trong đoạn văn dưới đây và xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu tràn thuật đơn vừa tìm được? (1,5 điểm)

"Chưa nghe hết câu, tôi đã héch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:
– Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dế nghe nhỉ! Chú mày hối như cú mèo thế này, ta nào chịu
được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nồng thì cho chết!
Tôi về, không một chút bận tâm."

Câu 3: (5,0 điểm) Hãy viết bài văn tả lại quang cảnh sân trường em trong giờ ra chơi.

(Tô Hoài)

- HẾT -